

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ chính trị về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Thực hiện Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 17/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ “Xây dựng, cập nhật, hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Sơn La”.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 107/TTr-STNMT ngày 27/02/2020. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường như sau: 

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định toàn diện, cụ thể hoá các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm quán triệt và chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ và Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 17/3/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

- Là căn cứ để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, cập nhật kế hoạch, chương trình, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Kết luận số 56-KL/TW.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

- Nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, sát với điều kiện thực tế của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Các cấp, ngành tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng đến toàn thể cán bộ, nhân dân các chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đặt yêu cầu về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; môi trường không chỉ là không gian sinh tồn của con người, mà còn là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế xã - hội bền vững.

- Triển khai làm tốt việc tích hợp vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân bổ, khoanh vùng đất đai theo khu chức năng, loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước đảm bảo nguyên tắc tôn trọng quy hoạch tự nhiên, phù hợp với điều kiện thực tế, tránh can thiệp thô bạo vào tự nhiên. Bảo đảm sự thống nhất giữa quy

hoạch phát triển kinh tế xã - hội, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với các quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên đất, nước, khoáng sản, đa dạng sinh học và công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tập trung cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức phổ biến tuyên truyền để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, tổ chức kinh tế và nhân dân. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong việc giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Các cấp, các ngành triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành để thực hiện các nhiệm vụ biến đổi khí hậu, kế hoạch sử dụng đất; quản lý khoáng sản, rừng, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường. Chú trọng đến các nội dung: xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát, ứng phó về thiên tai và biến đổi khí hậu; quản lý tổng hợp và có hiệu quả tài nguyên đất, tài nguyên nước, phát triển bền vững nông nghiệp, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm nước, đất, không khí; quản lý tổng hợp chất thải rắn khu đô thị và khu vực nông thôn; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế để thực hiện minh bạch hóa trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, đặc biệt đối với tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng, liên tỉnh; cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách chuyển đổi sang kinh tế số; phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp.

1.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực thi chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Các cấp, các ngành chủ động tham mưu với cấp uỷ, tổ chức đảng kiện toàn bộ máy, tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ tỉnh đến huyện, xã; tăng phân bổ ngân sách từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho một số nhiệm vụ, dự án trọng tâm về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; sử dụng hợp lý, hiệu quả, đúng mục đích nguồn chi sự nghiệp môi trường; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của trung ương, nguồn vốn của các tổ chức quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường nâng cao nghiệp vụ, kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân. Nâng cao trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

1.4. Nâng cao năng lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

- Các cấp, các ngành căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; giải quyết dứt điểm các vụ việc khai thác tài nguyên trái phép, sử dụng lãng phí tài nguyên (nước, đất, khoáng sản); xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường, không để phát sinh thêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; chú trọng đến các cơ sở chế biến nông sản, chăn nuôi, khai thác khoáng sản, thủy điện, sử dụng đất rừng; các dự án trong hành lang bảo vệ nguồn nước và đầu nguồn nước; các dự án có nguy cơ chịu tác động xấu do biến đổi khí hậu gây ra.

- Công tác kiểm tra phải lấy phòng ngừa là chính; ngăn chặn việc khai thác các nguồn tài nguyên trái phép, phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường; quản lý chặt chẽ trong việc thẩm định về môi trường, khai thác tài nguyên, cấp phép đầu tư, giám sát việc thực thi trong quá trình đầu tư; loại bỏ ngay từ đầu các dự án có công nghệ cũ, lạc hậu, các dự án không đảm bảo về môi trường, sử dụng tài nguyên không đúng mục đích, hiệu quả kinh tế kém; tăng cường kiểm tra sau thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, bảo đảm các dự án trước khi đi vào hoạt động chính thức phải được xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

an/

- Cung cấp, công khai, minh bạch thông tin, thực hiện hiệu quả công tác giám sát của cộng đồng và phản biện xã hội trong quản lý tài nguyên và môi trường.

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả của các đường dây nóng... nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường.

2. Nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực

2.1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

a) Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tiếp tục xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Tiếp tục xây dựng kịch bản cập nhật bổ sung ứng phó biến đổi khí hậu cho địa bàn tỉnh Sơn La trên cơ sở Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, dự án đang thực hiện; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ưu tiên trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Sơn La đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 06/4/2020.

- Tiếp tục rà soát, hỗ trợ di dời dân cư ra khỏi các vùng có nguy cơ cao khi xảy ra lũ quét, sạt lở bờ sông, sạt lở núi, đất và các nguy cơ thiên tai khác.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập các phương án phòng chống thiên tai, sự cố môi trường; tăng cường hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện cho UBND các huyện, thành phố và các đơn vị chức năng nhằm nâng cao năng lực tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên hệ sinh thái (EbA), dựa vào cộng đồng (CbA) và dựa vào tự nhiên (NbS).

- Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu: xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ dự báo thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó tập trung vào lũ lụt, hạn hán, trượt sạt lở đất và cháy rừng; xây dựng các trạm quan trắc và cảnh báo tự động cho 70% khu vực trọng điểm, dễ tổn thương của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, hỗ trợ di dời dân cư ra khỏi các vùng có nguy cơ cao khi xảy ra lũ quét, sạt lở bờ sông, sạt lở núi, đất và các nguy cơ thiên tai khác.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và hàng năm

b) Giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính của các hệ sinh thái

- Thực hiện kiểm kê quốc gia khí nhà kính theo quy định, trước mắt định hướng thực hiện cho các cơ sở phát thải lớn trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng các biện pháp công nghệ và quản lý để giảm phát thải khí nhà kính; khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ xanh, thân thiện với môi trường; chuẩn bị cho việc triển khai các công cụ định giá các-bon, hình thành và triển khai thị trường các-bon, thuế, phí các-bon.

- Triển khai thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính trong các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu quốc gia, của các ngành, địa phương và các kế hoạch có liên quan.

- Triển khai thực hiện các hoạt động quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải..., đặc biệt đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các hộ gia đình. Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động bảo vệ các bể hấp thụ khí nhà kính tự nhiên. Thực hiện Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng (REDD+); bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030 theo Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Về tăng cường quản lý tài nguyên

a) Về quản lý tài nguyên đất

- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo nhằm nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, góp phần thực hiện tốt các quy định của Luật.

- Đánh giá tiềm năng đất đai, thống kê, kiểm kê đất đai trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở lập quy hoạch cấp tỉnh; tích tụ, tập trung, sử dụng có hiệu quả đất đai, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, sạch, an toàn, bền vững; khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện quản lý đất đai công khai, minh bạch; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai. Tiếp tục rà soát đề xuất thu hồi đất đối với các dự án sử dụng đất không hiệu quả, không đúng mục đích; bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, đảm bảo nguyên tắc tôn trọng quy hoạch tự nhiên, phù hợp với điều kiện thực tế, tránh can thiệp thô bạo vào tự nhiên. 

- Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho các tổ chức, gia đình, hộ cá nhân trên địa bàn tỉnh đối với đối tượng đủ điều kiện. Phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; kết hợp bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp; đẩy mạnh khai thác quỹ đất chưa sử dụng; tăng cường quản lý, khai thác nguồn thu từ đất. Rà soát, đề xuất giải quyết dứt điểm những trường hợp đất đã giao cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đoàn thể nhưng không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích, lãng phí, trái pháp luật; thu hồi những lô đất vi phạm pháp luật về đất đai để bán đấu giá quyền sử dụng đất tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước đối với những lô đất có lợi thế thương mại.

- Bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Xây dựng bảng giá đất bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giao dịch bất động sản tại địa phương.

- Bảo vệ nghiêm ngặt và phát triển diện tích đất trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng của tỉnh; phối hợp thực hiện tốt Đề án giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và hàng năm

b) Về quản lý tài nguyên nước

- Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; giám sát, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác và sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước; ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; *hạn chế khai thác nước dưới đất; tiếp tục triển khai cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; phòng chống sụt lún, sạt lở, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực Sông Đà, Sông Mã.*

- Đánh giá tiềm năng, giá trị sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó tập trung vào lưu vực sông Đà, lưu vực sông Mã và các sông, suối chảy qua các đô thị và các khu vực tập trung dân cư trên địa bàn tỉnh; rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và kịch bản biến đổi khí hậu của tỉnh; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bảo vệ bền vững tài nguyên nước; 100% các dự án thủy điện, hồ chứa thủy lợi và các dự án được cấp phép khai thác tài nguyên nước sử dụng đúng mục đích, đúng quy trình và có hiệu quả; đánh giá thực trạng về lưu lượng, chất lượng nguồn cấp nước cho các đô thị, xây dựng phương án, dự án thay thế nguồn nước cấp để đảm bảo cấp nước lâu dài và bền vững cho các đô thị nhất là Thành phố Sơn La, Thị trấn Mai Sơn và Yên Châu.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và hàng năm 

c) Về quản lý tài nguyên khoáng sản

- Đánh giá đầy đủ, toàn diện chất lượng, trữ lượng, giá trị kinh tế từng loại khoáng sản; việc khai thác, chế biến khoáng sản phải phù hợp quy hoạch, đúng quy định pháp luật, đảm bảo nguồn thu từ hoạt động khoáng sản; Rà soát, đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 đảm bảo phù hợp với định hướng, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch phát triển du lịch, thủy sản.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả quy định về ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo số kinh phí thực hiện ký quỹ phải đủ để phục hồi và cải tạo môi trường sau khai thác; ban hành quy định về trách nhiệm của chủ đầu tư dự án khai thác khoáng sản trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các địa phương nơi khai thác khoáng sản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản; phối hợp với các ngành tập trung xử lý, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là khai thác cát sỏi trái phép; bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; thúc đẩy chế biến sâu. Hạn chế tình trạng đầu tư manh mún, nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu gây tổn thất tài nguyên khoáng sản và ô nhiễm môi trường.

- Hoàn thành công tác khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; triển khai việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và hàng năm

d) Về năng lượng mới, năng lượng tái tạo và vật liệu mới

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án định hướng phát triển năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất và sử dụng năng lượng theo hướng tăng mạnh tỷ trọng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

2.3. Về bảo vệ môi trường

a) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường

- Từng bước thực hiện quản lý theo Giấy phép môi trường để kiểm soát ô nhiễm. Đẩy nhanh tiến độ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; rà soát, di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ ô nhiễm ra khỏi đô thị, khu dân cư tập trung.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chủ động trong công tác quản lý nhà nước theo sự thay đổi về thống nhất đầu mối quản lý chất thải rắn theo Nghị quyết 09/NQ-CP ngày 03/2/2019 của Chính phủ; Tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải, thực hiện thu gom, phân loại rác thải tại nguồn; kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở sản xuất đông, sản, cà phê trên địa bàn tỉnh; từng bước thực hiện phân loại các chất thải tại nguồn, nhất là rác thải sinh hoạt. Tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải;

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển vùng nguyên liệu cà phê gắn với chế biến bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La; Tập trung xây dựng mạng lưới các điểm quan trắc, xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường để theo dõi kịp thời các diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La, phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế xã hội và nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để tiếp nhận và quản lý kết quả quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục từ điểm quan trắc chất lượng môi trường tự động trên địa bàn tỉnh và các cơ sở thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động, truyền dẫn số liệu Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả đánh giá tác động môi trường, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường từ khâu lập, phê duyệt triển khai thực hiện. Thực hiện nghiêm công tác hậu kiểm nhằm phòng ngừa không để phát sinh thêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, giảm nguồn tác động xấu lên môi trường.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, điểm khai thác, chế biến khoáng sản, lưu vực sông, đô thị và nông thôn, các cơ sở sản xuất kinh doanh phát thải lớn. Tăng cường kiểm soát việc sử dụng phân hóa học, hóa chất bảo vệ thực vật; triển khai các biện pháp cụ thể nhằm tập trung xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn khu vực nông thôn và hoạt động chăn nuôi tập trung gây ra; trong đó ưu tiên bố trí quỹ đất thỏa đáng và quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường; đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Nâng cao năng lực ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu và các hóa chất độc hại; xử lý có hiệu quả các vấn đề về ô nhiễm, sự cố môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội. *9*

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường đối với các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ nhằm ngăn chặn việc đưa các công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tiêu tốn nguyên liệu, tài nguyên, hiệu quả thấp và địa bàn tỉnh. Tập trung kiểm tra, giám sát việc xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại.

- Xây dựng chính sách phù hợp để khuyến khích mạnh mẽ hơn các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chính sách phù hợp để từng bước giải quyết tốt vấn đề rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh theo phương châm thay thế, tiết giảm, tái chế, tái sử dụng rác thải nhựa.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân.

- Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ chủ động đề xuất đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường; hoàn thiện và đưa vào vận hành có hiệu quả dự án đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thành phố Sơn La và thị trấn Mộc Châu; tiếp tục nghiên cứu đề xuất các dự án cấp thoát nước và xử lý nước thải đô thị; xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư về nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các công trình cung cấp nước sạch khu vực nông thôn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa; xây dựng và triển khai các dự án đầu tư thu gom, xử lý rác thải, hệ thống tiêu thoát nước, nghĩa trang, ao hồ sinh thái tại các thị trấn và thị tứ.

- Triển khai thực hiện tốt các đề án, chương trình bảo vệ môi trường; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng tại các khu đô thị mới, các công trình công cộng.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường trong và sau khai thác khoáng sản. Tăng cường kiểm soát việc sử dụng phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản nông sản; đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc trừ dịch hại, phân bón, thức ăn chăn nuôi; đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý hợp vệ sinh đối với các bao bì chứa đựng hóa chất sau khi sử dụng.

- Triển khai các biện pháp cụ thể nhằm tập trung xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn khu vực nông thôn và hoạt động chăn nuôi tập trung gây ra; tại các công trình xây dựng và các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, trong đó ưu tiên bố trí quỹ đất thỏa đáng và quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

- Kiểm soát ô nhiễm các nguồn nước trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong các khu đô thị, dân cư. Có biện pháp yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Thực hiện nghiêm túc các quy định về cấp, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường. 

- Tổ chức khoanh vùng các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người dân tại các khu vực này. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

c) Bảo vệ phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên; dừng chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên; tăng cường giao rừng cho cộng đồng. Tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh bảo vệ phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, trồng rừng, nâng cao chất lượng rừng: Xây dựng kế hoạch và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cơ quan chức năng về quản lý, bảo vệ diện tích rừng đặc dụng và tài nguyên rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh; quản lý bền vững tài nguyên rừng, tập trung xây dựng hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn thủy điện Hòa Bình, thủy điện Sơn La, rừng đầu nguồn sông Đà, sông Mã, vùng đầu nguồn các công trình thủy điện nhỏ và vừa trong tỉnh. Bảo tồn và phát triển tốt các khu rừng đặc dụng đã có. Đẩy mạnh khoanh nuôi, tái sinh rừng tự nhiên, tái sinh có kết hợp trồng rừng bổ sung; khuyến khích phát triển hệ thống rừng sản xuất, trọng tâm là rừng nguyên liệu; Phát huy xây dựng mô hình nông lâm kết hợp góp phần hạn chế suy thoái tài nguyên đất và đảm bảo sinh kế nông hộ; Kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, thành lập các hệ thống sản xuất đa dạng và bền vững hơn, đồng thời đem lại thu nhập tốt hơn cho người dân từ các loại cây lâu năm. Tập trung hoàn thiện và triển khai chính sách thu phí môi trường rừng góp phần giảm nghèo và phát triển thủy điện bền vững.

- Tích cực phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương trong việc bảo vệ các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, cây dược liệu, vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng; tăng cường quản lý rủi ro từ sinh vật biến đổi gen. Hoàn thành lập và triển khai thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Sơn La.

- Rà soát hoàn thiện thể chế quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên; phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên mới, bảo vệ các hành lang đa dạng sinh học theo quy định của Luật Đa dạng sinh học và các luật liên quan; bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế. Tăng cường quản lý, bảo vệ, sử dụng tốt vùng lòng hồ Sơn La. Xây dựng và ban hành cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công tác bảo vệ môi trường, tập trung nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, các mô hình phát triển kinh tế xanh.

- Chú trọng bảo vệ, khai thác hợp lý cảnh quan, dịch vụ hệ sinh thái và các khu di sản thiên nhiên; thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, phát triển dịch vụ du lịch “xanh” thân thiện với môi trường; Bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa của

dân tộc và địa phương, giới thiệu truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, các di tích lịch sử, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của địa phương..., đến đông đảo du khách để đảm bảo phát triển du lịch bền vững. Bảo vệ và khai thác hợp lý các giá trị sinh thái. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, cảnh báo nguy hiểm, cứu hộ, cứu nạn tại các khu, điểm và cơ sở kinh doanh du lịch.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ các loài hoang dã, nhất là các loài quý, hiếm, có nguy cơ bị tuyệt chủng, thân thiện với con người; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc mua bán, nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định về bảo vệ và phát triển động vật hoang dã theo quy định của Nhà nước

- Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng ngừa có hiệu quả các loài ngoại lai xâm hại, điều tra, đánh giá hiện trạng và mức độ xâm hại, thống kê các loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng lựa chọn và triển khai các mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu như: Mô hình thay đổi lịch canh tác phù hợp với điều kiện BĐKH; Mô hình thay đổi cơ cấu cây trồng; Mô hình chuyển đổi lúa sang cây trồng cạn trên đất khó khăn về nước tưới; Mô hình giống lúa chịu hạn; Mô hình trồng rau trái vụ; Mô hình sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và hàng năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chấp hành chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu, môi trường, đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và khí tượng thủy văn.

- Tăng cường đổi mới về hình thức và nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về chính sách pháp luật Đất đai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án nâng cao nhận thức, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Giáo dục ý thức trách nhiệm cá nhân và cộng đồng trong phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng lối sống thân thiện với môi trường cho mọi đối tượng, chấp hành tốt các chính sách pháp luật về đất đai; phát hiện, khuyến khích và nhân rộng các điển hình tốt.

2. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các thể chế, chính sách, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất, nước, khoáng sản, đa dạng sinh học, bảo vệ môi

trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh, đảm bảo phát triển hài hòa giữa kinh tế xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tham mưu trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh kiện toàn hệ thống bộ máy, tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường các cấp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường; thực hiện chế tài xử lý nghiêm khắc các vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường.

3. Tăng cường quản lý tài chính; tích cực tìm kiếm nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tăng cường quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, rõ ràng, minh bạch các nguồn vốn đầu tư được giao quản lý theo quy định pháp luật.

- Chủ động tìm kiếm các nguồn đầu tư cho công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc thu phí bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, thu tiền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên nước và quyền sử dụng đất.

4. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tích cực nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; trong đó chú trọng công tác điều tra tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ mới trong ứng phó với biến đổi khí hậu và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Nâng cao hiệu quả công tác điều tra cơ bản, dự báo, cảnh báo về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

5. Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các quy định về tài nguyên và môi trường trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia.

- Tiếp tục tham gia và thực hiện các điều ước quốc tế, các hoạt động hợp tác, nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tranh thủ, vận dụng cơ chế, khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để kêu gọi các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ, thu hút đầu tư, tiếp nhận công nghệ tiên tiến về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. 

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

Xây dựng, cập nhật Kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kế hoạch này, đồng thời phải đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa bàn quản lý và các chương trình, kế hoạch của các bộ, ngành trung ương quản lý trực tiếp.

Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4/2021.

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu, đề xuất và tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan, cơ quan thông tin đại chúng và UBND huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất các biện pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kiểm tra, đôn đốc các cấp, ngành trong quá trình thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời tham mưu xử lý nghiêm các vi phạm có liên quan theo quy định của Luật Đất đai, Luật khoáng sản, Luật Tài nguyên nước, Luật bảo vệ Môi trường và các quy định có liên quan.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường. Tăng cường hậu kiểm đối với các dự án đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về cấp, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép xả thải, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

- Xây dựng chính sách phù hợp để từng bước giải quyết tốt vấn đề rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh theo phương châm thay thế, tiết giảm, tái chế, tái sử dụng rác thải nhựa.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục rà soát cải cách các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường theo hướng đơn giản, dễ thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng khi thực hiện các giao dịch liên quan đến lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu với UBND tỉnh trong việc tham gia các chương trình, đề án, dự án cấp quốc gia (*Phụ lục 3 kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính Phủ*)

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát các nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để triển khai phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh.

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát và bổ sung điều chỉnh các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu và các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định.

- Chủ trì tham mưu với UBND thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường trong công tác cấp Chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, thông tin các chính sách phù hợp để khuyến khích mạnh mẽ hơn các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn kinh phí cấp cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch này.

1.3. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì tham mưu đề xuất cân đối nguồn kinh phí để các sở, ban, ngành, và UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực Đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH theo quy định.

- Phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố giải quyết những vấn đề có liên quan đến tài chính để triển khai thực hiện các các nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch này.

1.4. Sở Xây dựng

- Chủ trì thẩm định quy hoạch xây dựng đảm bảo các yêu cầu về môi trường đối với các đồ án lập mới hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch chi tiết, quy hoạch phát triển đô thị.

1.5. Sở Tư pháp

- Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật tới mọi đối tượng để hiểu và tích cực tham gia thực hiện tốt các chính sách pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp các sở, ban, ngành trong công tác xây dựng cơ chế, chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

1.6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan đưa ra các giải pháp kiện toàn tổ chức, bộ máy ngành tài nguyên và môi trường ở cả 03 cấp (*tỉnh, huyện, xã*) để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

1.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn cách sử dụng, xử lý và tiêu hủy các chất thải trong hoạt động nông nghiệp như: dụng cụ, bao bì đựng phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi sau khi sử dụng; thức ăn thủy sản chăn nuôi hết hạn sử dụng hoặc nằm ngoài danh mục cho phép được lưu hành tại Việt Nam; bùn đất và thức ăn lắng đọng khi làm vệ sinh ao nuôi trồng thủy sản.

- Ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng hóa chất trong canh tác, sử dụng thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học nằm ngoài danh mục cho phép trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tại khu đô thị, dân cư, nông thôn, các điểm tái định cư.

- Thu hồi Chứng chỉ hành nghề của các cá nhân vi phạm nghiêm trọng các điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời thông báo cho các cơ quan chức năng để thu hồi Giấy phép kinh doanh.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và củng cố cơ sở vật chất cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo an toàn hồ chứa công trình thủy lợi; trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn; xây dựng các công trình phòng tránh ngập úng; nâng cao năng lực cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong chương trình tái cơ cấu ngành, xây dựng nông thôn mới.

1.8. Sở Y tế

- Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch ứng phó với BĐKH ngành y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 để làm căn cứ thực hiện, đảm bảo phù hợp quan điểm, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện của Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế được phê duyệt tại Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ Y tế và Kế hoạch này.

- Hàng năm triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện ứng phó với BĐKH ngành y tế, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đưa các hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành y tế lồng ghép vào các kế hoạch hoạt động chung của tỉnh và đề xuất ngân sách thực hiện.

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong các vùng bị tác động mạnh của biến đổi khí hậu; Chủ trì triển khai, hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực y tế, các công trình xử lý nước thải y tế, rác thải y tế nguy hại tại các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện. 

- Chỉ đạo các bệnh viện, các cơ sở y tế thu gom, xử lý nước thải và vận hành thường xuyên, đạt tiêu chuẩn môi trường, quy định kỹ thuật quốc gia về môi trường; bố trí thiết bị chuyên dụng để phân loại bệnh phẩm, rác thải y tế tại nguồn; xử lý, tiêu hủy bệnh phẩm, rác thải y tế, thuốc hết hạn sử dụng đảm bảo vệ sinh, tiêu chuẩn môi trường; các cơ sở chiếu xạ, dụng cụ thiết bị y tế có sử dụng chất phóng xạ phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn hạt nhân và an toàn bức xạ.

- Chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh.

1.9. Sở khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải..., vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cũng như các hoạt động khác có ảnh hưởng tới môi trường, nhất là công nghệ tái chế, tái sử dụng chất thải và có biện pháp chế biến thành sản phẩm hữu ích phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

1.10. Sở Công thương

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn – định mức kinh tế kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản, kinh doanh và vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện các nội dung quản lý về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện quy hoạch và chính sách phát triển ngành công nghiệp môi trường.

- Hướng dẫn, kiểm tra, việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương.

1.11. Công an tỉnh

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm giảm thiểu và kịp thời ngăn chặn các cơ sở gây ô nhiễm.

- Chỉ đạo lực lượng công an toàn tỉnh thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xâm phạm và hủy hoại tài nguyên môi trường; kiểm tra, xử lý các loại phương tiện cơ giới đã hết niên hạn sử dụng tham gia giao thông, các phương tiện cơ giới vận chuyển nguyên vật liệu, các loại chất thải không đúng quy định, làm rơi vãi trên đường gây ô nhiễm môi trường.

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm việc buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

1.12. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; Báo Sơn La và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện đúng theo quy định.

- Phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu

1.13. Sở văn hóa thể thao và du lịch

- Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo giai đoạn để triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện cuộc Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được bộ văn hóa, thể thao và du lịch phê duyệt tại quyết định số 486/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2019 và Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Quyết định Số 4863/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2019.

- Hằng năm tham mưu triển khai kế hoạch thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và kế hoạch bảo vệ môi trường của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu với UBND tỉnh đưa các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch lồng ghép vào các kế hoạch chung để thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường đến các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là các khu, điểm, bản du lịch, nhà hàng, khách sạn; điểm di tích văn hoá, lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, liên quan tăng cường công tác kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các khu, điểm, bản du lịch, nhà hàng, khách sạn; điểm di tích văn hoá, lịch sử trên địa bàn tỉnh.

1.14. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tăng cường và hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài để hỗ trợ tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh Sơn La. Tập trung vào các nội dung về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp.

1.15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường cho các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giải quyết dứt điểm và xử lý nghiêm các sai phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (nếu có).

- Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng đảm bảo các yêu cầu về môi trường đối với các đồ án lập mới hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai với các sở, ngành có liên quan, UBND tỉnh để có biện pháp tháo gỡ, tạo điều kiện để các huyện, thành phố thực hiện tốt chính sách pháp luật về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, biến đổi khí hậu.

(có danh mục các nhiệm vụ, dự án đang thực hiện cần tập trung đẩy nhanh tiến độ và danh mục các nhiệm vụ dự án ưu tiên kèm theo)

2. Chế độ báo cáo

- Định kỳ vào trước ngày 10 tháng 11 hàng năm các sở, ban ngành, UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp.

- Định kỳ vào trước ngày 20 tháng 12 hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh, yêu cầu các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Biên KT. 30 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu

PHỤ LỤC 01
CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRONG TẦM ĐANG THỰC HIỆN CẦN ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ
(Kèm theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Triển khai tích hợp vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 các nội dung về quy hoạch sử dụng đất, tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường có tính đến các yếu tố biến đổi khí hậu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài nguyên và Môi trường, Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan	Năm 2021
2	Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để tiếp nhận và quản lý kết quả quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục từ các cơ sở thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động, truyền dẫn số liệu Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	31/12/2021
3	Triển khai thực hiện dự án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Thành phố Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành có liên quan; UBND thành phố và các cơ quan liên quan	2020-2022
4	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển vùng nguyên liệu cà phê gắn với chế biến bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương; UBND các huyện Mai Sơn, Thuận Châu, thành phố Sơn La.	2020-2025
5	Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG) tỉnh Sơn La.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong năm 2021

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh	Cơ quan phối hợp	Thời gian
6	Hoàn thành dự án Trồng và khôi phục rừng đầu nguồn Sông Đà, Sông Mã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Mường La, Mai Sơn, Sốp Cộp, Phù Yên, Bắc Yên, Sông Mã, Vân Hồ; Ban quản lý Khu bảo tồn, rừng đặc dụng	Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng	Hoàn thành trong năm 2023
7	Điều tra, đánh giá hiện trạng, đề xuất phương án thu gom, quản lý, xây dựng và triển khai mô hình thí điểm xử lý chất thải rắn nông thôn tỉnh Sơn La	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	2020-2030
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	2020 - 2025
9	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên cho cán bộ các ngành, các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm



PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
GIẢI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TỈNH SƠN LA

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
1	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Thực hiện QĐ 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015; yêu cầu của Thỏa thuận Paris; - Xây dựng được các giải pháp phù hợp nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh.	- Điều tra khảo sát thu thập thông tin số liệu tại các ngành địa phương được thực hiện kiểm kê. - Tính toán phát thải khí nhà kính trên các ngành các lĩnh vực. - Tổng hợp kết quả tính toán.	- Kết quả kiểm kê khí nhà kính - Cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	Ngân sách trung ương và địa phương	2.500
2	Đánh giá thảm phủ thực vật và tài nguyên rừng	- Đánh giá được biến đổi của thảm phủ thực vật những năm qua. - Dự báo được độ che phủ của thực vật tại Sơn La trong tương lai - Xác định được các giải pháp tăng cường độ che phủ phù hợp với tác động	- Điều tra khảo sát thu thập thông tin về tài nguyên rừng. - Thực hiện đánh giá mức độ che phủ	- Báo cáo độ che phủ của thực vật tại Sơn La trong tương lai; Đưa ra các giải pháp tăng cường độ che phủ phù hợp với các tác động	Sở NN&PTN T	2021 - 2026	Ngân sách nhà nước	2.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
		của BĐKH của địa phương.		của BĐKH địa phương				
3	Xây dựng Kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn (KTTV) chuyên dùng	Xây dựng mạng lưới trạm quan trắc KTTV phục vụ giám sát biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo các hiện tượng KTTV nguy hiểm để kịp thời có biện pháp phòng chống, ứng phó thiên tai; phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.	- Khảo sát, điều tra, thu thập thông tin và số liệu hiện có và điều tra thông tin, số liệu bổ sung. - Lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng khu vực chuyên dùng tỉnh Sơn La	- Kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng của tỉnh. - Mạng lưới các trạm KTTV chuyên dùng của tỉnh được đề xuất triển khai xây dựng trong tương lai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2020 - 2022	Ngân sách trung ương và địa phương	2.000
4	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện yêu cầu của thỏa thuận Paris	- Điều tra khảo sát các ngành, xây dựng danh mục kế hoạch thích ứng trên địa bàn tỉnh. - Lập kế hoạch thích ứng quốc gia trên địa bàn tỉnh Sơn La - Xây dựng danh mục nhiệm vụ/ dự án ưu tiên	- Báo cáo kế hoạch thích ứng quốc gia trên địa bàn tỉnh Sơn La - Danh mục nhiệm vụ/ dự án ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2022	Ngân sách trung ương và địa phương	2.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
			thích ứng với biến đổi khí hậu					
5	Xây dựng mô hình nông lâm kết hợp nhằm tăng cường khả năng chống chịu các tác động của BĐKH	- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình sinh kế gắn với nông lâm nghiệp tại Sơn La; - Xây dựng và phát triển mô hình nông lâm kết hợp, phục hồi hiện tượng suy thoái rừng do BĐKH, đảm bảo sinh kế của người dân; - Tăng cường khả năng chống chịu các tác động của biến đổi khí hậu.	Xây dựng và phát triển mô hình nông lâm kết hợp, phục hồi hiện tượng suy thoái đất, suy thoái rừng do BĐKH, đảm bảo sinh kế của người dân;	Mô hình nông lâm kết hợp tăng cường khả năng chống chịu các tác động của BĐKH	Sở NN&PTN T	2022 - 2025	Ngân sách địa phương	8.000
6	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của các Sở ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Xây dựng kế hoạch ngành/địa phương	- Điều tra khảo sát thu thập tài liệu của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. - Lập báo cáo kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tại ngành/địa phương	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành/địa phương	Các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố	2020 - 2030	Ngân sách địa phương	Chi thường xuyên

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
7	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển cho các nhóm dễ bị tổn thương (dân tộc thiểu số) bởi biến đổi khí hậu nhằm chủ động ứng phó hiệu quả với BĐKH. Thực hiện thí điểm cho một số nhóm dễ bị tổn thương để thích ứng với BĐKH	Xây dựng chính sách hỗ trợ nhóm người dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu, tạo điều kiện phát triển, cải thiện đời sống và nâng cao sinh kế, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu lên người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương bởi BĐKH.	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển cho nhóm người dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu (dân tộc thiểu số). Xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu lên người dân. Thí điểm hỗ trợ phát triển cho một số nhóm dễ bị tổn thương để thích ứng tốt với biến đổi khí hậu.	Báo cáo về phân tích các nhóm dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sơn La; báo cáo về phân tích thực trạng chính sách về hỗ trợ phát triển cho người dân trong điều kiện BĐKH; Mô hình thí điểm hỗ trợ phát triển cho một số nhóm dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu để thích ứng tốt hơn; các biện pháp hỗ trợ phát triển cho các nhóm dễ bị tổn thương trong tương lai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2025	Ngân sách trung ương và địa phương	4.000
8	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu khí tượng	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	- Lựa chọn mô hình xây dựng hệ thống dữ liệu khí	- Hệ thống cơ sở dữ liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2020 - 2022	Ngân sách trung ương	3.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	thủy văn và biến đổi khí hậu	- cập nhật cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu hàng năm.	tượng thủy văn biến đổi khí hậu - Thu thập thông tin KTTV trong quá khứ - Đào tạo chuyển giao hệ thống cơ sở dữ liệu	- Hệ thống lưu trữ và cập nhật hàng năm			và địa phương	
9	Dự án tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cán bộ các ngành, các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Sơn La	Tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho lãnh đạo chính quyền địa phương, cán bộ công chức viên chức thuộc các sở ban ngành và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La; Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Sơn La	Điều tra khảo sát nhận thức, kiến thức, thái độ, hành vi của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Sơn La về BĐKH; Biên soạn các bộ tài liệu, sản phẩm tập huấn, tuyên truyền về BĐKH; Thực hiện các chiến dịch truyền thông; Tổ chức các lớp tập huấn, khóa đào tạo, hội thảo khoa học về BĐKH	Báo cáo điều tra khảo sát nhận thức, kiến thức, thái độ hành vi của cộng đồng dân cư tỉnh Sơn La; Bộ tài liệu tuyên truyền, tập huấn.; Các phóng sự/phim tài liệu (Đĩa CD); Các bài viết trên Báo Sơn La; Báo cáo tổng kết nhiệm vụ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2020 và hàng năm	Ngân sách địa phương	3.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
10	Xây dựng bản đồ ngập lụt một số sông suối chính trên địa bàn tỉnh	Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai của tỉnh	Xây dựng bản đồ ngập lụt tỷ lệ 1/10.000	Bản đồ ngập lụt tỷ lệ 1/10.000	Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&T KCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi)"	2021 - 2030	Ngân sách địa phương	4.000
11	Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du các hồ chứa thủy lợi (theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP)	Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai của tỉnh	Xây dựng bản đồ ngập lụt tỷ lệ 1/10.000	Bản đồ ngập lụt tỷ lệ 1/10.000	Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&T KCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	2021 - 2030	Ngân sách địa phương	8.000
12	Bố trí, sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ sạt lở đất, đá, lũ quét	Sắp xếp, ổn định dân cư vùng có nguy cơ sạt lở đất, đá, lũ quét	- Di dân đến vùng an toàn. - Giúp nhân dân ổn định cuộc sống mới	Xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ di chuyển 126 hộ dân vùng có nguy cơ sạt lở đất, đá, lũ quét tại xã Cà Nàng, Nậm Êt cụ thể: Bản Cà: 41 hộ; Bản Tôm: 45 hộ; Bản Phát: 40 hộ	UBND huyện Quỳnh Nhai	2020 - 2030	Ngân sách địa phương	64.377

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
13	Kè suối Nậm Pàn, thị trấn Hát Lót	Giữ ổn định bờ khu dân cư thị trấn Hát Lót	Giải pháp công trình	- Kè bê tông trọng lực cốt thép hai bên bờ suối, tổng chiều dài khoảng 2,7 km và các công trình thủy lợi phục vụ điều tiết dòng chảy, tiêu thoát lũ và tưới tiêu nông nghiệp. - Hoàn thiện hệ thống đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc suối	UBND huyện Mai Sơn	2021 - 2030	Ngân sách TW; vốn ODA; Ngân sách tỉnh	228.000
14	Hỗ trợ di chuyển dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ cao về thiên tai	Ổn định nơi ở cho nhân dân vùng có nguy cơ cao ảnh hưởng do thiên tai	Khảo sát, xác định khu có nguy cơ cao về thiên tai. Di dân ra khỏi vùng có nguy cơ về thiên tai	Hỗ trợ kinh phí di chuyển	UBND huyện Mai Sơn	2021 - 2030	Ngân sách địa phương	10.000
15	Hỗ trợ di chuyển dân cư ra khỏi vùng có	Ổn định nơi ở cho nhân dân	Khảo sát, xác định khu có nguy cơ cao về thiên tai.	Hỗ trợ kinh phí di chuyển	UBND huyện Vân Hồ	2021 - 2030	Ngân sách địa phương	10.000

✓

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	nguy cơ cao về thiên tai		Di dân ra khỏi vùng có nguy cơ về thiên tai					
16	Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu, những tác động có hại và giải pháp thích ứng lồng ghép thông qua giáo dục ngoại khóa tại các trường phổ thông	- Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu, góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2020, 80% cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh có nhận thức, hiểu biết về biến đổi khí hậu. - Xây dựng giải pháp lồng ghép tích hợp biến đổi khí hậu vào giáo dục tạo tiền đề nhân rộng các hoạt động thích ứng hiệu quả biến đổi khí hậu	- Lồng ghép biến đổi khí hậu vào chương trình học ngoại khóa của học sinh - Nâng cao trình độ chuyên môn về biến đổi khí hậu cho giáo viên	Tổ chức các buổi ngoại khóa, các hoạt động ngoài giờ lên lớp và xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp biến đổi khí hậu trong giáo dục các cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện hàng năm	Ngân sách nhà nước	Chi thường xuyên
17	Thực hiện khảo nghiệm, thử nghiệm, nhân rộng một số giống cây trồng, vật nuôi, giống	Tạo ra các loại giống cây, vật nuôi có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu	Tuyển chọn đưa vào ứng dụng một số giống cây trồng vật nuôi, các giống thủy sản có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện biến đổi khí	Tạo ra các loại giống cây, vật nuôi có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở NN&PTN T	2021 - 2025	Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của tỉnh	1.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	thủy sản mới có năng suất, chất lượng cao, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện của tỉnh Sơn La		hậu trên địa bàn tỉnh					
18	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tỉnh Sơn La	- Phát triển nghiên cứu các nguồn năng lượng sạch, xây dựng lộ trình chuyển đổi thói quen sử dụng năng lượng nhằm thích ứng với BĐKH, giảm thiểu phát thải KNK, đảm bảo các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La.	- Đánh giá được tác động của biến đổi khí hậu tới lĩnh vực sử dụng năng lượng tỉnh Sơn La - Dự báo tác động của biến đổi khí hậu tới các lĩnh vực sử dụng năng lượng tại tỉnh Sơn La; biến động của các nguồn năng lượng trong tương lai;	- Báo cáo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực năng lượng tỉnh Sơn La - Bộ giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tỉnh Sơn La	Sở Công Thương	2025	Ngân sách địa phương	1.000

Ch

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
19	Tuyên truyền bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh	Giảm các tác động biến đổi khí hậu tại các khu, điểm du lịch, các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh	Xây dựng biển, Pa nô tuyên truyền	5 biển Pa nô diện tích 60m ² / mặt biển	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	2021 - 2025	Ngân sách địa phương	3.000
20	Xây dựng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với công trình khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Sơn La phục vụ quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên	Xây dựng hệ thống thông tin kết nối nhằm hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các hồ chứa thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Xây dựng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước bao gồm: Hệ thống thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu và phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu tại Sở Tài nguyên và Môi trường (trạm điều hành trung tâm). Xây dựng phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu giám sát lưu	Báo cáo dòng chảy tối thiểu trên sông suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng, đánh giá tình hình thực hiện xả dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa hiện nay. Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Hệ thống giám sát gồm các thiết bị thu nhận, lưu trữ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2022	Ngân sách địa phương	7.664

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
	nước (Giai đoạn 1: Áp dụng đối với các hồ chứa thủy điện nhỏ và vừa)		lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu. Xây dựng phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu giám sát tự động trực tuyến (giám sát các thông số: Mức nước hồ, lưu lượng xả qua nhà máy, lưu lượng xả qua tràn).	dữ liệu và phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu tại Sở Tài nguyên và Môi trường.				
21	Điều tra, đánh giá, đề xuất giải pháp quản lý, bảo vệ môi trường vùng lưu vực hồ chứa và hạ du các dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Đánh giá tác động của nhà máy thủy điện đến đời sống dân cư vùng lưu vực hồ chứa và vùng hạ du. - Xây dựng phương án phối hợp, vận hành giữa các nhà máy nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và đời sống, sản xuất của nhân dân vùng lưu vực và hạ du hồ chứa. - Khuyến nghị các phương pháp tính giá trị,	Điều tra, đánh giá tác động của các nhà máy thủy điện đến đời sống dân cư vùng lưu vực hồ chứa và vùng hạ du trên địa bàn tỉnh Sơn La	- Phương án phối hợp vận hành giữa các nhà máy nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và đời sống, sản xuất của nhân dân vùng lưu vực và hạ du hồ chứa. - Các khuyến nghị các phương pháp tính giá trị, hình thức công trình duy trì dòng chảy	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2025	Ngân sách Trung ương và địa phương	3.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
		hình thức công trình duy trì dòng chảy tối thiểu cho các dự án thủy điện đã xây dựng, vận hành; chuẩn bị xây dựng, vận hành tùy thuộc vào quy mô, địa điểm và hình thức công trình thủy điện		tối thiểu cho các dự án thủy điện đã xây dựng, vận hành; chuẩn bị xây dựng, vận hành tùy thuộc vào quy mô, địa điểm và hình thức công trình thủy điện				
22	Kè chống sạt lở bờ suối Nậm Păm, bảo vệ thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	Bảo vệ dân cư hai bên bờ suối Nậm Păm thuộc địa phận xã Nậm Păm và thị trấn Ít Ong	Giải pháp công trình	Chiều dài kè khoảng 2,77 km	Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình NN&PTN T tỉnh Sơn La	2021 - 2030	Ngân sách Trung ương	250.000
23	Kè chống sạt lở suối Nậm Ca, Nậm Lạnh, bảo vệ trung tâm hành chính huyện Sốp Cộp	Bảo vệ dân cư hai bên bờ suối Nậm Ca, Nậm Lạnh thuộc địa phận thị trấn Sốp Cộp	Giải pháp công trình	- Kè bằng các cấu kiện BTCT được lắp ghép trong khung BTCT, chiều dài khoảng 2,3km - Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc suối	Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình NN&PTN T tỉnh Sơn La	2021 - 2030	Ngân sách TW; vốn ODA; Ngân sách tỉnh	150.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
24	Tiêu thoát lũ, chống ngập úng suối Nậm La, thành phố Sơn La	Tiêu thoát lũ và hệ thống kênh dẫn chủ động tiêu thoát lũ, chống úng ngập cho thành phố Sơn La.	Giải pháp công trình	Tổng chiều dài công trình 5,00 km: gồm một hầm tuynen đường kính D = 10,00 m, chiều dài 2,00 km và nối tiếp sau đường hầm tiêu thoát lũ là kênh hở thoát lũ dài 3,00 km	Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình NN&PTN T tỉnh Sơn La	2021 - 2030	Ngân sách Trung ương	397.000
25	Tiêu thoát lũ, chống ngập úng suối Muối xã Tông Cọ huyện Thuận Châu	Tiêu thoát lũ và hệ thống kênh dẫn chủ động tiêu thoát lũ, chống úng ngập cho suối Muối khu vực xã Tông Cọ huyện Thuận Châu.	Giải pháp công trình	Tổng chiều dài công trình 4,00 km: gồm một hầm tuynen đường kính D = 10,00 m, chiều dài 2,00 km và nối tiếp sau đường hầm tiêu thoát lũ là kênh hở thoát lũ dài 2,00 km	Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình NN&PTN T tỉnh Sơn La	2021 - 2030	Ngân sách địa phương	250.000
26	Tiêu thoát lũ từ phường Chiềng Sinh về trung tâm thành phố Sơn La	Tăng khả năng tiêu thoát lũ cho khu vực phường Chiềng Sinh, phường Quyết Thắng	Giải pháp công trình	Chiều dài kênh 4,50 km	Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình NN&PTN	2021 - 2030	Ngân sách Trung ương	300.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
					Tỉnh Sơn La			
27	Cải tạo suối Mon để thoát lũ cho khu vực Bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	Nâng cấp, mở rộng, kiên cố kênh thoát lũ suối Mon thuộc khu vực bản Áng xã Đông Sang	Giải pháp công trình	Chiều dài kênh L = 1.700m	Ban quản lý Dự án ĐTXD các công trình NN&PTN T tỉnh Sơn La	2021 - 2030	Ngân sách địa phương	32.000
29	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm ứng phó với BĐKH tỉnh Sơn La	- Hoàn thiện tuyến kè chống sạt lở và hạ tầng dân cư dọc suối Nậm Păm, đoạn qua thị trấn Ít Ong, huyện Mường La. - Hoàn thiện hạ tầng dân cư dọc suối Nậm Pàn, đoạn qua thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn. - Nâng cấp, cải tạo tuyến đường thoát lũ từ Chiềng Sinh về Suối Nậm La, thành phố Sơn La. - Đầu tư mở rộng Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sơn	Giải pháp công trình	- Kè và hạ tầng dân cư dọc suối Nậm Păm, huyện Mường La - Hạ tầng dân cư dọc suối Nậm Pàn - Đường thoát lũ Chiềng Sinh - suối Nậm La. - Phần mở rộng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sơn La	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.		Vốn vay ODA (Pháp), vốn đối ứng ngân sách nhà nước	1.000.000.000

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Dự kiến Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
		La (phường Quyết Tâm, Chiềng Sinh)						
30	Đánh giá giá tác động BĐKH tới sức khỏe cộng đồng và hệ thống cơ sở hạ tầng ngành y tế tỉnh Sơn La. Đề xuất các giải pháp ứng phó.	Nghiên cứu đánh giá tác động BĐKH tới sức khỏe cộng đồng và hệ thống cơ sở hạ tầng ngành y tế tỉnh Sơn La đặc biệt là tại các khu vực khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương	Điều tra, khảo sát trên địa bàn toàn tỉnh, khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của BĐKH; ưu tiên trạm y tế xã, phường, thị trấn tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH; Xây dựng Báo cáo đánh giá	- Báo cáo đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực năng lượng tỉnh Sơn La - Bộ giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực y tế tỉnh Sơn La	Sở Y tế	2020 - 2024	Ngân sách địa phương	1.000